TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Bản án số: 488/2018/HC-PT Ngày: 23-7-2019 V/v: "khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực thuế".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Dũng

Các thẩm phán: Ông Phan Tô Ngọc

Ông Nguyễn Đắc Minh

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Hoàng Thị Kim Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở; Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số: 687/2018/TLPT-HC ngày 05 tháng 12 năm 2018 về việc "*khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực thuế*".

Do bản án hành chính sơ thẩm số 22/2018/HC-ST ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1395/2019/QĐ - PT ngày 27 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

Người khởi kiện:

Ông Đặng L – Chủ doanh nghiệp tư nhân Đặng L. (Có mặt).

Địa chỉ: khóm 3, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Người bị kiện: Cục trưởng Cục thuế tỉnh Cà Mau. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: đường Tr, Phường 5, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người kháng cáo: Người bị kiện Cục trưởng Cục thuế tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Người khởi kiện, ông Đặng L trình bày:*

Ngày 11/3/2017, Doanh nghiệp tư nhân Đặng L (gọi tắt là DNTN Đặng L) nhận được kết luận thanh tra số 374/KL-CT ngày 10/3/2017 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Cà Mau và Quyết định số 272/QĐ- CT ngày 10/3/2017 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Cà Mau về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế, theo kết luận thanh tra thuế và Quyết định xử lý vi phạm hành chính về thuế đã buộc DNTN Đặng L nộp tiền truy tiền thuế, phạt hành chính về thuế, tiền chậm nộp tiền thuế là 4.710.732.105 đồng; Trong đó:

- Truy thu thuế giá trị gia tăng (GTGT) là 3.163.977.547 đồng; gồm các đối tượng:

+ Truy thu thuế 06 hóa đơn GTGT của Công ty TNHH MTV L số tiền thuế 1.203.340.653 đồng;

+ Truy thu thuế 07 hóa đơn GTGT của Công ty TNHH TMDV vận chuyển T số tiền thuế 805.771.069 đồng;

+ Truy thu thuế 08 hóa đơn GTGT của Công ty TNHH MTV XD TM S số tiền 661.676.058 đồng;

+ Truy thu thuế 07 hóa đơn GTGT của Công ty TNHH TMDV ĐT PT N số tiền 233.958.574 đồng.

- Truy thu thuế các hóa đơn GTGT có tên, địa chỉ, mã số thuế không phải của DNTN Đặng L, các hóa đơn GTGT có giá trị từ 20.000.000 đồng trở lên nhưng không có chứng từ thanh toán qua ngân hàng, hóa đơn thời hạn được khấu trừ (theo kết luận thanh tra thuế số 374/KL-CT) với số tiền thuế là 516.394.668 đồng.

- Truy thu thuế TNDN là 31.212.369 đồng.

- Phạt vi phạm hành chính về thuế 638.098.026 đồng.

- Tiền chậm nộp tiền thuế 877.444.163 đồng.

Không đồng ý với nội dung kết luận thanh tra thuế số 374/KL-CT ngày 10/3/2017 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Cà Mau kết luận thanh tra thuế tại DNTN Đặng L và Quyết định số 272/QĐ-CT ngày 10/3/2017 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Cà Mau về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế. Ngày 17/3/2017 ông L làm đơn khiếu nại lần đầu gửi đến Cục trưởng Cục thuế tỉnh Cà Mau.

Đến ngày 26/5/2018 DNTN Đặng L nhận được Quyết định số 686/QĐ-CT ngày 22/5/2018 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Cà Mau về việc giải quyết khiếu nại của DNTN Đặng L, theo kết quả giải quyết khiếu nại lần đầu Cục thuế tỉnh Cà Mau đã chấp nhận một phần đơn khiếu nại số 68/2017/GT-DN ngày 17/3/2017. Cụ thể giảm tiền thuế GTGT đã truy thu, tiền phạt vi phạm hành

chính và tiền chậm nộp tiền thuế GTGT đối với các hóa đơn mua hàng hóa của các Công ty TNHH TMDV vận chuyển T; Công ty TNHH MTV XDTM S; Công ty TNHHTM DV ĐT PT N là 2.568.389.956 đồng, trong đó:

- Giảm số tiền thuế GTGT truy thu của 03 công ty nêu trên 1.697.805.701 đồng;

- Giảm tiền vi phạm hành chính 339.561.141 đồng;

- Giảm tiền chậm nộp tiền thuế GTGT 531.023.114 đồng.

Các nội dung khiếu nại khác giữ y theo Quyết định số 272/QĐ-CT ngày 10/3/2017 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Cà Mau về việc vi phạm về thuế, trong đó bao gồm việc chưa cho DNTN Đặng L chưa được khấu trừ tiền thuế 06 hóa đơn GTGT của Công ty TNHH MTV L với số tiền là 1.203.340.653 đồng; Lý do theo kết luận của Quyết định giải quyết khiếu nại số 686/QĐ-CT là do Chi Cục thuế thành phố B, tỉnh Đồng Nai đã có thông báo Công ty TNHH MTV L bỏ địa chỉ kinh doanh; xác minh hóa đơn đầu vào đã khai thuế của công ty TNHH MTV L không khớp đúng với nội dung, giá trị tiền hàng, tiêu thuế đã ghi trên liên 1 (liên lưu) của các công ty có xuất hóa đơn bán hàng cho Công ty TNHH MTV L; Chi Cục thuế thành phố B đang phối hợp với Công an, Viện kiểm sát thành phố B xác minh làm rõ dấu hiệu thành lập công ty để mua bán hóa đơn bất hợp pháp để xử lý theo quy định của pháp luật do đó "Trong thời gian xác minh, điều tra chưa có kết luận chính thức của cơ quan có thẩm quyền, DNTN Đặng L chưa được kê khai khấu trừ thuế GTGT đối với các hóa đơn nhận từ Công ty TNHH MTV L". Với kết quả giải quyết khiếu nại tại Quyết định số 686/QĐ-CT ngày 22/5/2018 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Cà Mau DNTN Đặng L không đồng ý. Ngoài ra, thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu của Cục thuế tỉnh Cà Mau đã để quá thời hạn quy định, cụ thể DNTN Đặng L nhận được Thông báo số 1098/TB-CT ngày 29/3/2017 của Cục thuế tỉnh Cà Mau về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu, nhưng đến ngày 22/5/2018 Cục thuế tỉnh Cà Mau mới ban hành Quyết định số 686/QĐ-CT của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Cà Mau về việc giải quyết khiếu nại của DNTN Đặng L (lần đầu) là vi phạm quy định tại Điều 28 Luật khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011 của Quốc Hội. Việc kéo dài thời hạn giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Cà Mau đã gây thiệt hại cho DNTN Đặng L.

Ngày 01/6/2018, ông Đặng L làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết các nội dung sau đây:

Yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định số 686/QĐ-CT ngày 22/5/2018 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Cà Mau về giải quyết khiếu nại của DNTN Đặng L (gọi tắt là Quyết định số 686) và hủy một phần Quyết định số 272/QĐ-CT ngày 10/3/2017 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Cà Mau (gọi tắt là Quyết định số 272).

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông L yêu cầu Tòa án hủy toàn bộ Quyết định số 272 và Quyết định số 686.

** Người bị kiện, Cục trưởng Cục thuế tỉnh Cà Mau do người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Văn B trình bày:*

Qua quá trình thanh tra của Cục thuế tỉnh Cà Mau xác định DNTN Đặng L có mua bán hóa đơn với 04 công ty là Công ty TNHH TMDV vận chuyển T; Công ty TNHH MTV XDTM S; Công ty TNHH DV ĐT PT N và Công ty TNHH MTV L. Quá trình thanh tra ban đầu phía Cục thuế xác định doanh nghiệp tư nhân Đặng L mua hóa đơn không đúng quy định nên ra Quyết định số 272 về việc xử phạt DNTN Đặng L với tổng số tiền là 4.710.732.105 đồng. Ông Đặng L không đồng ý có làm đơn khiếu nại đối với Quyết định số 272, sau khi xem xét lại hồ sơ Cục thuế tỉnh Cà Mau chấp nhận một phần yêu cầu khiếu nại của DNTN Đặng L, cụ thể đã giảm tiền thuế GTGT đã truy thu, tiền phạt vi phạm hành chính và tiền chậm nộp tiền thuế GTGT đối với các hóa đơn mua hàng hóa của các Công ty TNHH TMDV vận chuyển T; Công ty TNHH MTV XDTM S; Công ty TNHHTM DV ĐT PT N với tổng số tiền là 2.568.389.956 đồng. Riêng đối với các hóa đơn mua bán hàng giữa DNTN Đặng L với Công ty TNHH MTV L do có kết luận là vi phạm pháp luật nên phía Cục thuế tỉnh Cà Mau không chấp nhận cho doanh nghiệp tư nhân Đặng L được khấu trừ thuế GTGT với số tiền 1.203.340.653 đồng đối với các hóa đơn GTGT giao dịch với công ty này. Trong thời gian cơ quan có thẩm quyền chưa có kết luận điều tra về các hóa đơn của công ty TNHH MTV L là hợp pháp, DNTN Đặng L chưa được khấu trừ tiền thuế của 06 hóa đơn GTGT mua háng hóa của Công ty TNHH MTV L với số tiền thuế là 1.203.340.653 đồng. Ngoài ra, DNTN Đặng L còn phải nộp các khoản tiền thuế khác theo Quyết định số 272 sau khi đối trừ với số tiền 2.568.389.956 đồng DNTN Đặng L được giảm trừ.

Đối với việc DNTN Đặng L xác định Cục trưởng Cục thuế tỉnh Cà Mau giải quyết khiếu nại của ông chậm theo quy định pháp luật, lý do cần phải điều tra thu thập các hồ sơ và chờ kết luận của Cơ quan điều tra về các hoạt động giao dịch của các công ty nêu trên có đúng quy định của pháp luật hay không mới ra Quyết định giải quyết khiếu nại của ông Đặng L. Bên cạnh đó, do DNTN Đặng L cũng cung cấp sổ sách chứng từ cho Cục thuế chậm làm ảnh hưởng đến thời gian giải quyết khiếu nại của ông L.

Do đó, Cục trưởng Cục thuế tỉnh Cà Mau xác định về trình tự thủ tục ban hành Quyết định số 272 và Quyết định số 686 là đúng trình tự, đúng thẩm quyền và đúng theo quy định tại khoản 33 Điều 1 Luật số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012 của Quốc Hội sửa đổi, bổ sung Điều 107 Luật Quản lý thuế nên không đồng ý hủy Quyết định số 272 và Quyết định số 686 theo yêu cầu của ông L.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông L cho rằng thời điểm DNTN Đặng L mua hàng hóa, nhận hóa đơn GTGT phát sinh trước ngày công ty TNHH MTV L bỏ

địa chỉ kinh doanh theo thông báo của cơ quan thuế; Cơ quan chức năng chưa có căn cứ kết luận các hóa đơn GTGT của Công ty TNHH MTV L là bất hợp pháp, cụ thể là Thông báo số 22/TB-PC46 ngày 28/02/2017 của cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Cà Mau thông báo không có căn cứ, cơ sở khởi tố hình sự đối với DNTN Đặng L về tội "In, phát hành, mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước". Việc thanh toán tiền hàng đối với hàng hóa mua của Công ty TNHH MTV L, DNTN Đặng L thực hiện theo phương thức thanh toán qua ngân hàng theo đúng trình tự thủ tục quy định, cụ thể là có Ủy nhiệm chi từ tài khoản gửi ngân hàng để chuyển đến tài khoản của bên bán hàng, được ngân hàng xác nhận giao dịch trên sổ phụ và bản sao kê tài khoản, phù hợp với quy định tại Điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/3/2013 của Bộ tài chính hướng dẫn thi hành Luật thuế GTGT và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thuế GTGT. Việc Công ty TNHH MTV L kê khai khấu trừ thuế GTGT của hàng hóa mua vào không khớp đúng với nội dung, giá trị tiền hàng, tiền thuế đã ghi trên liên 1 (liên lưu) của các công ty đã bán hàng, xuất hóa đơn cho Công ty TNHH MTV L thì không có liên quan đến DNTN Đặng L, vì trước khi thực hiện hợp đồng mua bán với Công ty TNHH MTV L, DNTN Đặng L có yêu cầu Công ty cung cấp tình hình sử dụng hóa đơn, về kê khai và thực hiện nghĩa vụ thuế và đã được Chi Cục thuế thành phố B xác nhận hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, do vậy việc Công ty TNHH MTV L kê khai không khớp đúng nội dung trên các hóa đơn do Công ty xuất cho Công ty TNHH MTV L không liên quan đến DNTN Đặng L.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của người bị kiện cho rằng, Công ty TNHH MTV L đăng ký thành lập từ ngày 20/3/2014 nhưng doanh thu tháng 4 năm 2014 tăng đột biến, cụ thể giá trị hàng hóa mua vào 103.047.644.029 đồng, doanh thu bán ra tháng 4/2014 là 103.080.401.340 đồng, chênh lệch giá trị mua và bán ra chỉ là 32.757.311 đồng. Công ty không có văn phòng, không treo bảng hiệu, bỏ địa chỉ đăng ký hoạt động kinh doanh với cơ quan thuế từ ngày 03/3/2015; Hóa đơn khấu trừ đầu vào không trùng khớp đúng với liên 1, đây là các dấu hiệu của việc sử dụng bất hợp pháp hóa đơn nhằm chiếm đoạt tiền thuế nhà nước. Trong thời gian cơ quan có thẩm quyền chưa có kết luận điều tra về các hóa đơn của Công ty TNHH MTV L là hợp pháp, Cục thuế đề nghị ông L phải nộp thuế GTGT theo quy định của pháp luật. Nếu sau khi cơ quan điều tra có kết luận Công ty TNHH MTV L không sai phạm thì doanh nghiệp có quyền yêu cầu Cục thuế tỉnh Cà Mau bồi thường theo quy định. Đối với yêu cầu của ông Đặng L xin tạm hoãn việc nộp thuế với số tiền 1.203.340.653 đồng đối với các hóa đơn giao dịch với Công ty TNHH MTV L phía Cục thuế không chấp nhận. Đã qua ông L có ký tên vào biên bản vi phạm.

**Tại bản án hành chính sơ thẩm số 22/2018/HC-ST ngày 15 tháng 10 năm 2018, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã quyết định:*

- Chấp nhân toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đặng L – Chủ doanh nghiệp tư nhân Đặng L về việc hủy toàn bộ Quyết định số 686/QĐ-CT ngày 22/5/2018 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Cà Mau về giải quyết khiếu nại của DNTN Đặng L và hủy toàn bộ Quyết định số 272/QĐ-CT ngày 10/3/2017 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Cà Mau về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với doanh nghiệp tư nhân Đặng L.

- Buộc Cục trưởng Cục thuế tỉnh Cà Mau thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/10/2018, người bị kiện Cục trưởng Cục thuế tỉnh Cà Mau kháng cáo đề nghị sửa một phần bản án sơ thẩm do Tòa án cấp sơ thẩm quyết định không đúng pháp luật: Chỉ xem xét các nội dung yêu cầu trong đơn khởi kiện, các nội dung khác trong Quyết định số 272/QĐ-CT và Quyết định số 686/QĐ-CT ngày 22/5/2018 người khởi kiện không khiếu nại đề nghị giữ nguyên do đã quá thời hạn khởi kiện, cụ thể: Các nội dung xử lý truy thu thuế thu nhập doanh nghiệp, số tiền 31.212.369 đồng, truy thu thuế giá trị gia tăng, số tiền 262.831.193 đồng, (ngoài số tiền thuế trên hóa đơn của Công ty TNHH MTV L). Xử phạt vi phạm hành chính 58.476.172 đồng, tính tiền chậm nộp, số tiền 91.310.122 đồng, tổng cộng 443.829.856 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, các đương sự chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng hành chính. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Cà Mau. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đặng L: Hủy toàn bộ Quyết định số 272 và Quyết định số 686 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của người bị kiện đúng trong hạn quy định của pháp luật nên thủ tục kháng cáo hợp lệ được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Cấp sơ thẩm xác định đúng: về quan hệ pháp luật, thẩm quyền xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và Điều 32 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 10/3/2017 DNTN Đặng L nhận được Quyết định số 272 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Cà Mau đến ngày 17/3/2017 ông L, chủ DNTN Đặng L làm đơn khiếu nại đến Cục trưởng Cục thuế tỉnh Cà Mau. Ngày 22/5/2018 Cục trưởng Cục thuế tỉnh Cà Mau ban hành Quyết định số 686 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu, ông L không đồng ý nên làm đơn

khiếu kiện vụ án hành chính tại Tòa án vào ngày 01/6/2018. Theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính thì thời hiệu khởi kiện là "*01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu"*. Do đó, ông L khởi kiện là vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

[4] Xét tính hợp pháp và tính có căn cứ của Quyết định hành chính bị kiện là Quyết định số 272 và Quyết định số 686.

Về thẩm quyền ban hành: Quyết định số 272 và Quyết định số 686 là Quyết định về xử phạt hành chính về thuế, truy thu thuế GTGT và thuế thu nhập doanh nghiệp và thu tiền chậm nộp thuế GTGT và thuế thu nhập doanh nghiệp đối với DNTN Đặng L do Cục trưởng Cục thuế tỉnh Cà Mau ký ban hành là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 44 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Về nội dung Quyết định số 272: Xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với DNTN Đặng L. Trong đó bao gồm số tiền phạt, tiền truy thu thuế và tiền chậm nộp với tổng số tiền là 4.710.732.105 đồng. Sau khi Cục trưởng Cục thuế tỉnh Cà Mau giải quyết khiếu nại tại Quyết định số 686 đã chấp nhận một phần khiếu nại của DNTN Đặng L theo Quyết định số 272. Giảm số tiền thuế GTGT đã truy thu, tiền phạt vi phạm hành chính và tiền chậm nộp thuế GTGT đối với các hóa đơn mua hàng hóa của 03 Công ty là Công ty TNHH TMDV vận chuyển T; Công ty TNHH MTV XDTM S; Công ty TNHH TMDV ĐT PT N với tổng số tiền là 2.568.389.956 đồng. Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 272 và hủy bỏ kết luận số 661/KL-CT ngày 29/4/2016 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Cà Mau.

Xét thấy, Quyết định số 686 đã chấp nhận một phần khiếu nại của ông L, đã giảm trừ cho ông L các khoản tiền thuế phải nộp là 2.568.389.956 đồng nhưng không nêu số tiền còn lại mà ông L phải nộp, không nêu các khoản tiền phạt cụ thể nhưng người bị kiện cho rằng số tiền ông L phải nộp theo Quyết định số 686 là 2.142.342.149 đồng (4.710.732.105 - 2.568.389.956 = 2.142.342.149 đồng), đây là số tiền thuế GTGT không được khấu trừ đối với các hóa đơn do DNTN Đặng L mua hàng của Công ty TNHH MTV L. Người bị kiện cho rằng trong 06 hóa đơn do ông L cung cấp tại hồ sơ với tổng số tiền mua hàng là do Công ty TNHH MTV L cung cấp cho ông L 12.033.406.530 đồng là hóa đơn không hợp pháp nên Cục trưởng Cục thuế tỉnh Cà Mau không chấp nhận giảm trừ tiền thuế GTGT cho DNTN Đặng L 10% là 1.203.340.653 đồng. Ngoài ra, buộc ông L phải nộp số tiền chậm nộp, tiền phạt…; tổng cộng là 2.142.342.149 đồng.

Sau khi DNTN Đặng L có đơn khiếu nại Quyết định số 272 thì Cục thuế tỉnh Cà Mau tiến hành thanh tra, xác minh và ban hành Công văn số 1308/CHS-CT ngày 29/7/2016 kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cà Mau

khởi tố đối với chủ DNTN Đặng L do DNTN Đặng L có hành vi mua bán hóa đơn không hợp pháp của Công ty TNHH MTV L.

Qua xác minh của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cà Mau thể hiện Công ty TNHH MTV L hoạt động từ ngày 20/3/2014. Tại biên bản xác minh ngày 21/9/2016 của Chi Cục thuế thành phố B, tỉnh Đồng Nai xác nhận Công ty TNHH MTV L đăng ký nộp thuế từ ngày 20/3/2014 đến ngày 05/4/2015 đã nộp thuế chỉ còn nợ số tiền 1.090.123 đồng (BL 86). Đồng thời, Chi Cục thuế thành phố B ban hành Công văn số: 14526 ngày 06/10/2016 xác định trong 06 hóa đơn do ông L cung cấp gồm hóa đơn số 0000156, 0000163, 0000166, 0000169, 0000174, 0000182 được phát sinh trong tháng 12/2014 của Công ty TNHH MTV L lưu hành là đúng quy định (BL 80, 81, 82, 83, 84, 85) và xác định Công ty TNHH MTV L bỏ địa điểm kinh doanh từ ngày 05/3/2015 nhưng trong quý 4/2014 đơn vị chỉ còn nợ thuế 3.275.738 đồng. Trong khi đó các hóa đơn được Công ty TNHH MTV L phát hành cho DNTN Đặng L được xác định từ ngày 25 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014. Do đó, ngày 11/01/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cà Mau đã ban hành Quyết định số 13/QĐ-PC46 về việc không khởi tố vụ án hình sự .

Tại phiên tòa, người bị kiện cũng thừa nhận việc xác định Công ty TNHH MTV L chưa có kết luận của Cơ quan điều tra về việc Công ty này có dấu hiệu mua bán hóa đơn bất hợp pháp hay không do đang trong thời gian chờ Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố B xác minh làm rõ, vì vậy chưa có cơ sở cho rằng Công ty TNHH MTV L đã phát hành hóa đơn cho DNTN Đặng L là hóa đơn không hợp pháp.

Như vậy, trong 06 hóa đơn do DNTN Đăng Lợi cung cấp với tổng số tiền mua hàng hóa của Công ty TNHH MTV L là 12.033.406.530 đồng, đã được Chi Cục thuế thành phố B xác định là hợp pháp. Các hóa đơn này đã được thanh toán bằng hình thức chuyển khoản tiền qua Ngân hàng Sacombank bằng các ủy nhiệm chi. Do đó, Cục trưởng Cục thuế tỉnh Cà Mau không chấp nhận khấu trừ thuế GTGT cho DNTN Đặng L và buộc phải nộp số tiền truy thu thuế GTGT là 1.203.340.653 đồng là không có cơ sở. Do không có cơ sở để truy thu 1.203.340.653 đồng số tiền thuế GTGT của DNTN Đặng L nên không có cơ sở để buộc DNTN Đặng L nộp tiền chậm nộp và các khoản tiền phạt khác theo Quyết định số 272 và Quyết định số 686 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Cà Mau.

[5] Xét kháng cáo của người bị kiện Cục trưởng Cục thuế tỉnh Cà Mau thấy rằng:

Theo Điều 6 Luật tố tụng hành chính quy định:

"Tòa án xem xét, xử lý văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính, hành vi hành chính có liên quan trong vụ án hành chính.

Trong quá trình giải quyết vụ án hành chính, Tòa án có quyền xem xét về tính hợp pháp của văn bản hành chính, hành vi hành chính có liên quan đến

quyết định hành chính, hành vi hành chính bị kiện và kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét lại văn bản hành chính, hành vi hành chính đó và trả lời kết quả cho Tòa án theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan".

và theo Điều 193 Luật tố tụng hành chính quy định:

"Hội đồng xét xử xem xét tính hợp pháp của quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc, quyết định giải quyết khiếu nại về quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh, danh sách cử tri bị khởi kiện, quyết định giải quyết khiếu nại và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan".

"*HĐXX có quyền quyết định chấp nhận một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện, tuyên hủy một phần hoặc quyết định hành chính trái pháp luật và giải quyết khiếu nại liên quan nếu có".*

Như vậy ,trong quá trình xét xử, HĐXX có quyền xem xét tính hợp pháp đối với các quyết định hành chính khác có liên quan đến quyết định hành chính bị kiện mà không phụ thuộc vào các quyết định này còn hay hết hiệu lực.

Vì vậy, án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đặng L, hủy toàn bộ Quyết định số 272 và Quyết định số 686 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Cà Mau là có căn cứ.

Tại phiên tòa, người bị kiện kháng cáo nhưng không đưa ra được tình tiết nào khác so với án sơ thẩm nên yêu cầu kháng cáo của của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Cà Mau không được HĐXX chấp nhận.

[6] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Cà Mau. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đặng L: Hủy toàn bộ Quyết định số 272 và Quyết định số 686 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Cà Mau là có căn cứ được HĐXX chấp nhận.

[7] Do kháng cáo của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Cà Mau bị bác nên Cục trưởng Cục thuế tỉnh Cà Mau phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm khoản 1 điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Điều 32 của Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

1. Bác kháng cáo của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Cà Mau. Giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 22/2018/HC-ST ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Cục trưởng Cục thuế tỉnh Cà Mau phải chịu 300.000 đồng; được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0001555 ngày 24/10/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án Hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đắc Minh **Phan Tô Ngọc** **Hoàng Thanh Dũng**